



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO  
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH HÀ TĨNH  
THÁNG 9 NĂM 2021**

**HÀ NỘI, THÁNG 9/2021**

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước  
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034  
Website: [cewafo.gov.vn](http://cewafo.gov.vn); Email: [canhbaodubao@cewafo.gov.vn](mailto:canhbaodubao@cewafo.gov.vn)

## MỤC LỤC

<b>1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất.....</b>	<b>4</b>
1.1 Tầng chứa nước Holocene (qh).....	4
1.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	4
<b>2. Dự báo mực nước dưới đất.....</b>	<b>6</b>
2.1 Tầng chứa nước Holocene (qh).....	6
2.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	6
<b>3. Cảnh báo mực nước dưới đất.....</b>	<b>7</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Hà Tĩnh được biên soạn hàng tháng, mùa, năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo tổng lượng nước đến, lượng nước có thể khai thác sử dụng tại các tiểu vùng dự báo và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Hà Tĩnh là một tỉnh thuộc lưu vực sông Cả có diện tích tự nhiên là 6.055,6km<sup>2</sup>. Trong phạm vi tỉnh hiện nay có 30 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất tỉnh Hà Tĩnh gồm 2 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocen (qh) và tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước Holocen (qh) là 750.567,5m<sup>3</sup>/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 234.584,3m<sup>3</sup>/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email:; [qttnn@monre.gov.vn](mailto:qttnn@monre.gov.vn)

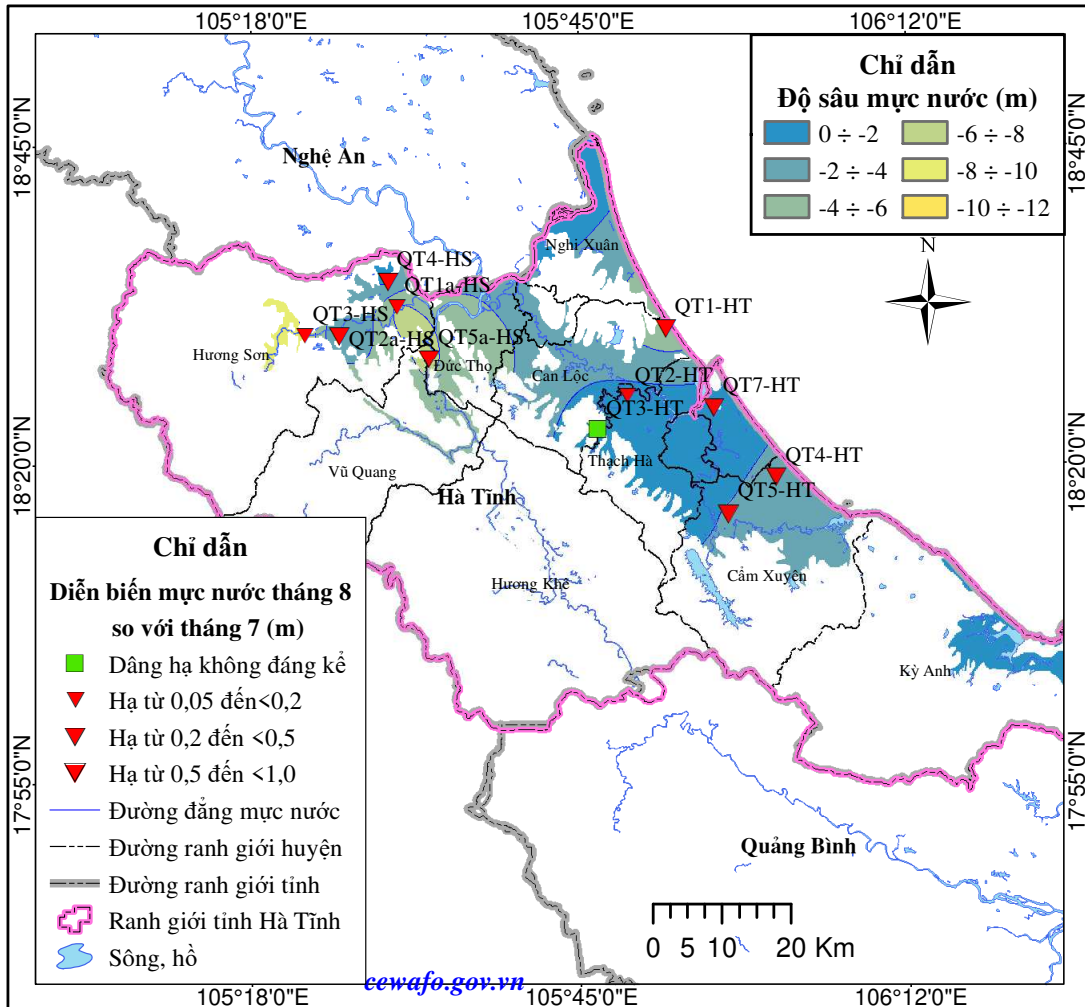
Bản tin được đăng tải tại Website: [nawapi.gov.vn](http://nawapi.gov.vn); [cewafo.gov.vn](http://cewafo.gov.vn)

## 1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

### 1.1 Tầng chứa nước Holocene (qh)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 hạ so với tháng 7. Giá trị hạ thấp nhất là 0,52m tại xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên (QT5-HT).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,92m tại xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc (QT3-HT) và sâu nhất là -8,17m tại xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn (QT3-HS).

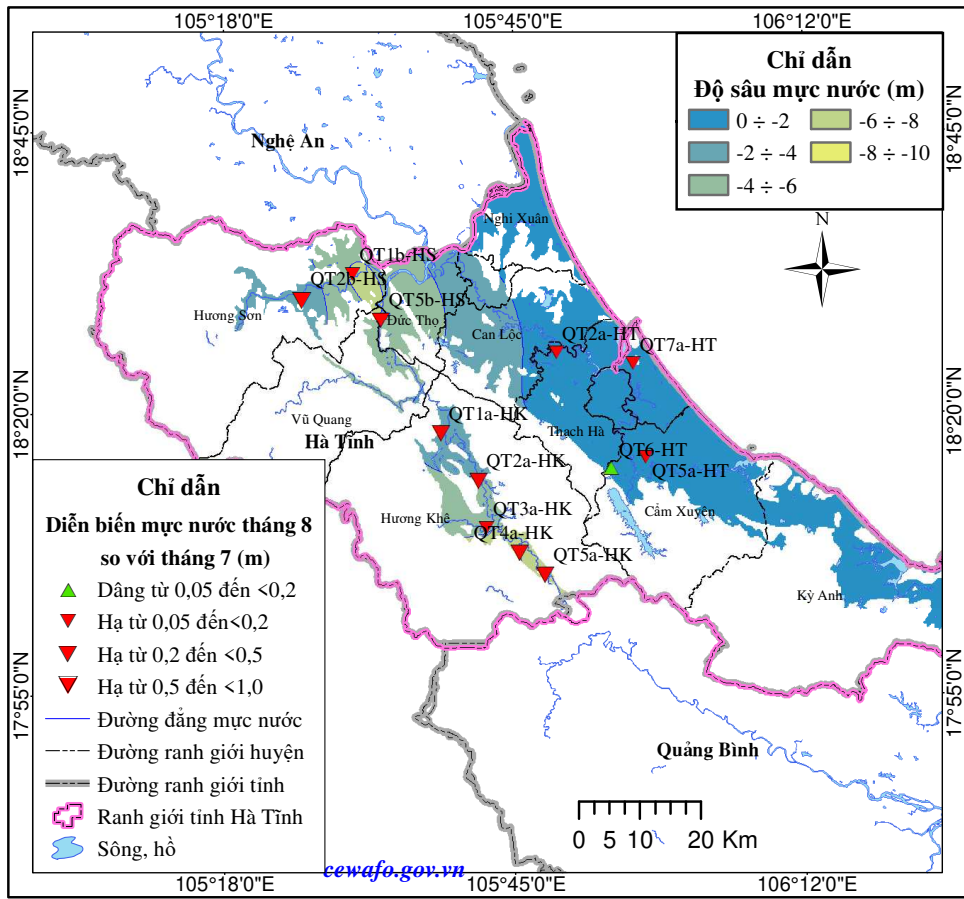


Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qh

### 1.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế hạ so với tháng 7. Giá trị hạ thấp nhất là 0,62m tại TT.Phổ Châu, huyện Hương Sơn (QT2b-HS) và dâng 0,17m tại xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên (QT6-HT).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,90m tại xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên (QT6-HT) và sâu nhất là -7,99m tại xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê (QT4a-HK).



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qđ

Bảng 1. Bảng tổng hợp độ sâu mực nước

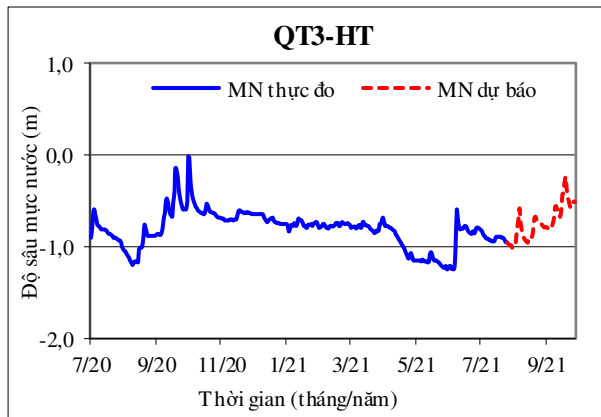
STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
<b>I Tầng chứa nước qđ</b>					
1	QT1-HT	Xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà	-5,10	-5,27	-5,17
2	QT2-HT	Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà	-1,17	-1,47	-1,38
3	QT3-HT	Xã Sơn Lộc, huyện Can lộc	-0,80	-0,96	-0,90
4	QT4-HT	Xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên	-2,33	-2,45	-2,40
5	QT5-HT	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên	-1,57	-2,28	-2,00
6	QT7-HT	Xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà	-0,86	-1,27	-1,10
7	QT1a-HS	Xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn	-6,05	-6,16	-6,12
8	QT2a-HS	TT. Phó Châu, huyện Hương Sơn	-1,81	-2,82	-2,34
9	QT3-HS	Xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn	-8,05	-8,23	-8,15
10	QT4-HS	Xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn	-1,69	-1,96	-1,80
11	QT5a-HS	Xã Đức Lạc, huyện Hương Sơn	-5,83	-6,27	-6,08
<b>II Tầng chứa nước qp</b>					
1	QT2a-HT	Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà	-1,48	-1,59	-1,54
2	QT5a-HT	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên	-1,14	-1,25	-1,19
3	QT6-HT	Xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên	-0,86	-0,97	-0,91
4	QT7a-HT	Xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà	-0,89	-1,08	-0,97

STT	Công trình	Vị trí	Mức nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
5	QT1a-HK	Xã Phương Điền, huyện Hương Khê	-2,62	-3,31	-3,01
6	QT2a-HK	Xã Hương Thủy, huyện Hương Khê	-3,34	-5,35	-4,07
7	QT3a-HK	Xã Phong Phú, huyện Hương Khê	-5,72	-5,83	-5,78
8	QT4a-HK	Xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê	-7,50	-8,13	-7,90
9	QT5a-HK	Xã Hương Trạch, huyện Hương Khê	-6,65	-6,97	-6,78
10	QT1b-HS	Xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn	-6,12	-6,27	-6,19
11	QT2b-HS	TT. Phó Châu, huyện Hương Sơn	-1,77	-2,85	-2,30
12	QT5b-HS	Xã Đức Lạc, huyện Hương Sơn	-5,72	-6,06	-5,90

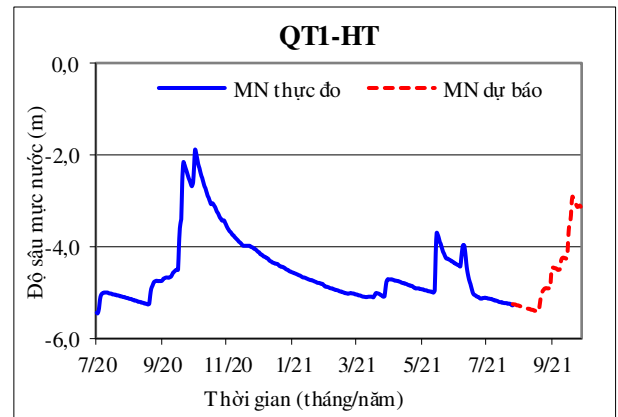
## 2. Dự báo mực nước dưới đất

### 2.1 Tầng chứa nước Holocene (qh)

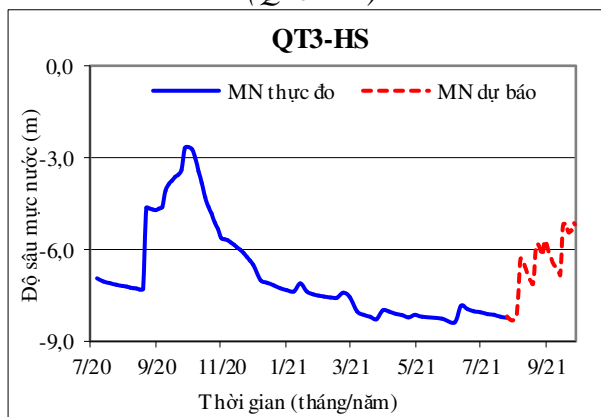
Trong tháng 9 và tháng 10 có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



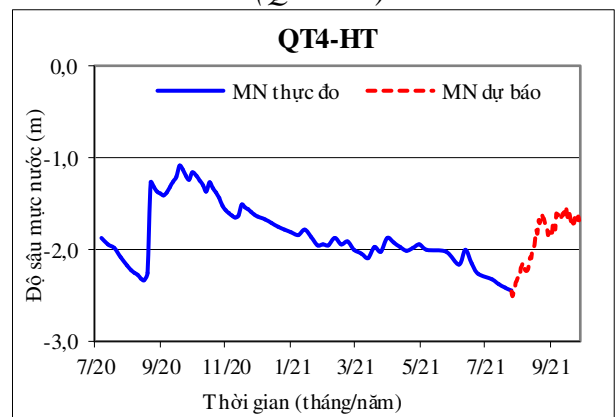
a) Xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc (QT3-HT)



b) Xã Thịnh Lộc, huyện Thịnh Hà (QT1-HT)



c) Xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn (QT3-HS)

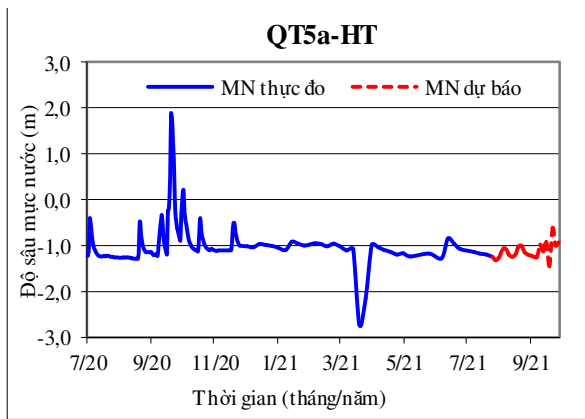


d) Xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên (QT4-HT)

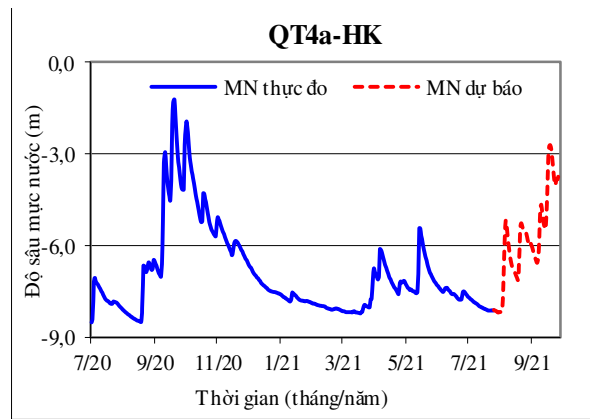
Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước tầng qh

### 2.2 Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

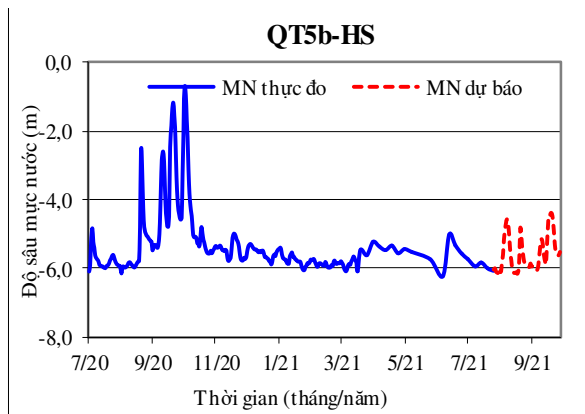
Trong tháng 9 và tháng 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



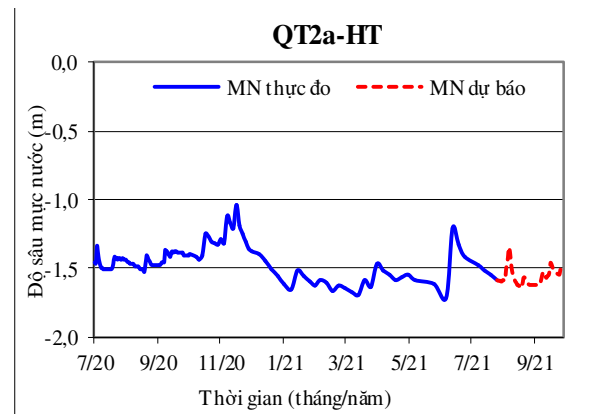
a) Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên  
(QT5a-HT)



b) Xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê  
(QT4a-HK)



c) Xã Đức Lạc, huyện Hương Sơn  
(QT5b-HS)



d) Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà  
(QT2a-HT)

Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước tầng qđ  
Bảng 2. Bảng tổng hợp độ sâu mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước dự báo (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
<b>I</b>	<b>Tầng chứa nước qđ</b>					
1	QT3-HT	Xã Sơn Lộc, huyện Can lộc	-1,96	-2,16	-2,08	14/9/2021
2	QT1-HT	Xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà	-8,57	-8,81	-8,63	25/8/2021
3	QT3-HS	Xã Sơn Diêm, huyện Hương Sơn	-3,80	-4,08	-3,94	26/8/2021
4	QT4-HT	Xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên	-1,07	-1,19	-1,12	17/9/2021
<b>II</b>	<b>Tầng chứa nước qđ</b>					
1	QT5a-HT	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên	-4,46	-4,94	-4,74	26/8/2021
2	QT4a-HK	Xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê	-8,91	-9,18	-8,99	25/8/2021
3	QT5b-HS	Xã Đức Lạc, huyện Hương Sơn	-3,50	-3,96	-3,73	26/8/2021
4	QT2a-HT	Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà	-1,48	-1,72	-1,60	17/9/2021

### 3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tỉnh Hà Tĩnh thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.